

BỘ NGOẠI GIAO
Số: 2732 /QĐ-BNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức nghiên cứu, hợp tác của nước ngoài tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 58/2013/NĐ-CP ngày 11/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 9/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 06/2005/NĐ-CP ngày 19/1/2005 của Chính phủ về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam;


Căn cứ Thông tư 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ Ngoại giao, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 06/2005/NĐ-CP nêu trên;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Ngoại vụ và Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước Quốc tế;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

Điều 3. Cục trưởng Cục Ngoại vụ, Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước Quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Lưu: TCCB, LPQT, CNV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hồ Xuân Sơn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN GIẤY PHÉP LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI
DIỆN CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC, NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI
VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-BNG ngày 4.5/09/2015
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH:

STT	Số hồ sơ TTHC trên CSDLQG về TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan chủ trì thực hiện
1		Thủ tục cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài	Hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu song phương	- Nghị định 06/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/1/2005 về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc thực hiện một số điều của Nghị định 06/2005/NĐ-CP.	Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao
2		Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài	Hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu song phương	- Nghị định 06/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/1/2005 về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc thực hiện một số điều của Nghị định 06/2005/NĐ-CP.	Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao

**PHẦN II. NỘI DUNG CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN GIẤY
PHÉP LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC, NGHIÊN
CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM:**

I. Thủ tục cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài:

1. Trình tự thực hiện:

a. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện được nộp tại Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao, địa chỉ: 298C Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội;

b. Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao kiểm tra, hướng dẫn bổ sung các giấy tờ còn thiếu theo quy định, tiến hành thẩm định hồ sơ sau khi phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan để xem xét, giải quyết;

c. Tổ chức cử đại diện đến nhận kết quả trực tiếp tại Cục Ngoại vụ sau 30 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao (thời gian từ 9h – 11h các ngày làm việc) hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng và yêu cầu đối với hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin lập Văn phòng đại diện (Mẫu số 01/BNG-VPĐD-TCNN);
- Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức xin lập Văn phòng đại diện;
- Văn bản xác định tư cách pháp nhân của tổ chức được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước nơi đặt trụ sở chính của tổ chức;
- Văn bản của bộ, ngành hoặc chính quyền địa phương nước ngoài cho phép tổ chức được thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- Văn kiện chương trình/dự án được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt, có thời gian thực hiện từ 5 năm trở lên tại Việt Nam;
- Tiểu sử của người được cử làm Trưởng Văn phòng đại diện;
- Thư giới thiệu hoặc quyết định bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện được ký bởi người đứng đầu cơ quan quản lý tổ chức tại nước cử;
- Có thỏa thuận hợp tác được ký với cơ quan chủ quản Việt Nam.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c. Yêu cầu đối với hồ sơ: văn bản do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp cần phải được dịch ra tiếng Việt, được chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự; trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại (Danh sách công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao).

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức do các cơ quan, bộ, ngành, chính quyền địa phương của nước ngoài thành lập, nhằm hỗ trợ hợp tác, quản lý các chương trình, dự án và nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên ngành khoa học, công nghệ, tài nguyên, môi trường, y tế, xã hội với đối tác là các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam (Cơ quan chủ quản), không vì mục đích lợi nhuận;

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao;

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập Văn phòng đại diện;

8. Lệ phí: miễn phí;

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01/BNG-VPĐD-TCNN: Đơn xin cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài tại Việt Nam;

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đối với tổ chức:

- Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng, phù hợp với lĩnh vực hợp tác, nghiên cứu với Cơ quan chủ quản phía Việt Nam;
- Có chương trình, dự án hợp tác, nghiên cứu dài hạn từ 5 năm trở lên tại Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt; có đối tác là các Bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

- Có tư cách pháp nhân theo pháp luật nước cử và được bộ, ngành, chính quyền địa phương nước ngoài phụ trách cho phép lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- Có thỏa thuận hợp tác được ký với cơ quan chủ quản Việt Nam.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 06/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/1/2005 về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam
- Thông tư 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc thực hiện một số điều của Nghị định 06/2005/NĐ-CP.

II. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức hợp tác, nghiên cứu nước ngoài:

1. Trình tự thực hiện:

a. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện được nộp tại Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao, địa chỉ: 298C Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội;

b. Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao kiểm tra, hướng dẫn bổ sung các giấy tờ còn thiếu theo quy định, tiến hành thẩm định hồ sơ sau khi phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan để xem xét, giải quyết;

c. Tổ chức cử đại diện đến nhận kết quả trực tiếp tại Cục Ngoại vụ sau 30 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ. Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao thông báo bằng văn bản cho các cơ quan hữu quan về việc cấp Giấy phép.

2. Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao (thời gian từ 9h – 11h các ngày làm việc) hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Đơn xin sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện (Mẫu số 02/BNG-VPĐD-TCNN);

b. Các tài liệu đảm bảo tính xác thực, khả thi và phù hợp với Thỏa thuận ký với cơ quan chủ quản Việt Nam về nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thời gian gia hạn.

+ Trường hợp thay đổi trụ sở, cần có hồ sơ về nơi dự kiến làm trụ sở mới.

+ Trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, cần có sơ yếu lý lịch của người dự kiến làm Trưởng Văn phòng đại diện;

+ Trường hợp sửa đổi nội dung về phạm vi, nội dung hay thời gian hoạt động của Văn phòng đại diện, cần có Văn bản về Chương trình, Dự án, hoặc thỏa thuận được ký với cơ quan chủ quản Việt Nam về những nội dung này.

c. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Yêu cầu đối với hồ sơ: văn bản do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp cần phải được dịch ra tiếng Việt, được chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại (Danh sách công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao).

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các tổ chức do các cơ quan, bộ, ngành, chính quyền của nước ngoài thành lập, nhằm hỗ trợ quá trình hợp tác, nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên ngành khoa học, công nghệ, tài nguyên, môi trường, y tế, xã hội và một số lĩnh vực chuyên ngành khác giữa Chính phủ các nước và Việt Nam, không vì mục đích lợi nhuận;

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Ngoại vụ - Bộ Ngoại giao;

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập Văn phòng đại diện;

8. Lệ phí: miễn phí;

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 02/BNG-VPĐD-TCNN: Đơn xin sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép lập Văn phòng đại diện

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a. Nghị định 06/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/1/2005 về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam;

b. Thông tư 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc thực hiện một số điều của Nghị định 06/2005/NĐ-CP.

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
HỢP TÁC, NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

1. Tên đầy đủ của tổ chức:
2. Tên viết tắt:
3. Địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức:
4. Số điện thoại:; số fax:.....;
email:.....
5. Giấy đăng ký tư cách pháp nhân (số, ngày cấp, cơ quan cấp...):
6. Cơ quan chủ quản, thành lập tổ chức:
7. Mục đích hoạt động của tổ chức:
8. Lĩnh vực hoạt động:
9. Phạm vi hoạt động:
10. Danh mục các chương trình, dự án dự kiến hợp tác với Việt Nam:
11. Danh sách các cơ quan đối tác của Việt Nam và đầu mối liên hệ:
12. Thông tin nhân thân của người sẽ được cử làm đại diện của tổ chức tại Việt Nam:
13. Danh sách nhân viên người nước ngoài và Việt Nam làm việc cho Văn phòng đại diện của tổ chức:
14. Số tài khoản ngân hàng của tổ chức tại Việt Nam:
15. Ngân sách của tổ chức:
16. Nguồn gốc ngân sách:
17. Danh mục các máy móc, trang thiết bị tổ chức dự kiến sẽ mua/nhập khẩu vào Việt Nam:



ĐƠN XIN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN GIẤY PHÉP LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC HỢP TÁC, NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tên đầy đủ của tổ chức:
2. Tên viết tắt:
3. Địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức:
4. Số điện thoại:; số fax:.....; email:.....
5. Giấy đăng ký tư cách pháp nhân (số, ngày cấp, cơ quan cấp, có giá trị đến...):
6. Cơ quan chủ quản, thành lập tổ chức:
7. Mục đích hoạt động của tổ chức:
8. Lĩnh vực hoạt động:
9. Phạm vi hoạt động:
10. Danh mục các chương trình, dự án đã hoàn thành hợp tác với Việt Nam:
11. Danh mục các chương trình, dự án đang tiến hành hợp tác với Việt Nam:
12. Danh sách các cơ quan đối tác của Việt Nam và đầu mối liên hệ:
13. Thông tin nhân thân của người được cử làm đại diện của tổ chức tại Việt Nam:
14. Danh sách nhân viên người nước ngoài và Việt Nam làm việc cho Văn phòng đại diện của tổ chức:
15. Số tài khoản ngân hàng của tổ chức tại Việt Nam:
16. Ngân sách của tổ chức:
17. Nguồn gốc ngân sách:
18. Danh mục các máy móc, trang thiết bị tổ chức dự kiến sẽ mua/nhập khẩu vào Việt Nam:
19. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:
20. Lý do:
21. Các tài liệu đảm bảo tính xác thực, khả thi và phù hợp với Thỏa thuận giữa các bên của việc gia hạn Giấy phép hoặc của các nội dung sẽ được sửa đổi, bổ sung: